

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 174/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 07 tháng 8 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, dân số, bà mẹ - trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và trẻ em

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, dân số, bà mẹ - trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và trẻ em trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (**Danh mục thủ tục hành chính kèm theo**).

2. Thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, dân số, bà mẹ - trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và trẻ em công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai đề các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, dân số, bà mẹ - trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội và trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ

(Kèm theo Công văn số 174/UBND-TTPVHCC ngày 07/8/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí nếu có	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I. BẢO TRỢ XÃ HỘI								
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Tiếp nhận ngay và hoàn thiện thủ tục theo quy định	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	-Các Nghị định: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025;
3	2.000477	Dừng trợ cấp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025
4	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	-Các Nghị định: số 109/2015/NĐ-CP ngày

		đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn						28/10/2015; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;
5	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	
6	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	10 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	-Các Nghị định: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021; số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025
7	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc	TTPVHCC	không	X		-Các Nghị định: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025
8	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	-Các Nghị định: số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025
9	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010;

								-Các Nghị định: số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 - Các Thông tư: số 01/2019/TT BLĐTBXH ngày 02/01/2019; số 08/2023/TT BLĐTBXH ngày 29/8/2023
10	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	-Luật 51/2010/QH12 người khuyết tật - Nghị định số 28/2012/NĐ CP; - Các Thông tư: số 01/2019/TT BLĐTBXH ngày 02/01/2019; số 08/2023/TT BLĐTBXH ngày 29/8/2023
11	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Các Nghị định: số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017; số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

12	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	10 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;
13	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Các Nghị định: số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025
II. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ VÀ TRẺ EM								
14								
15	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Luật Bình đẳng giới năm 2006. - Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015. - Thông tư số 45/2018/TT BYT ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC- BLĐTBXH ngày 15/4/2016
16	1.002192	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	03 ngày làm việc	TTPVHCC	không		X	- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015;

								-Thông tư số 17/2012/TT BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012; -Thông tư số 27/2019/TT BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019
III. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI								
17	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		X	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025
IV. LĨNH VỰC TRẺ EM								
18	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng,	TTPVHCC	không		X	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp

			sức khỏe, nhân phẩm					trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế
19	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	X		
20	1.004947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	X		
21	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	X		
22	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	X		
23	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không	X		